

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINHCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2026/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 02 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28/11/2025
của UBND tỉnh Quy định phân công nhiệm vụ để thực hiện quản lý
nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giá số 140/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá; Nghị định số 128/2026/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 225/TTr-STC ngày 19 tháng 5 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND ngày 28/11/2025 của UBND tỉnh Quy định phân công nhiệm vụ để thực hiện quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung tên gọi của Quyết định như sau:

“Quy định phân cấp và phân công nhiệm vụ để thực hiện quản lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp và phân công nhiệm vụ để thực hiện quản lý nhà nước về giá, thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Định giá

1. Phân cấp thẩm quyền định giá hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ do nhà nước định giá như sau:

a) Sở Y tế định giá cụ thể đối với:

Dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng, dịch vụ điều trị nghiện bằng thuốc thay thế (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu) tại cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

Máu toàn phần và chế phẩm máu đạt tiêu chuẩn áp dụng tại các đơn vị trên địa bàn (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

Dịch vụ kiểm nghiệm mẫu thuốc, nguyên liệu làm thuốc (không bao gồm dịch vụ công không sử dụng ngân sách nhà nước, dịch vụ theo yêu cầu) tại đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn (trừ các đơn vị thuộc thẩm quyền định giá của Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an).

b) UBND cấp xã định giá cụ thể đối với:

Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và dịch vụ vệ sinh công cộng áp dụng với cơ quan, tổ chức, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung, cụm công nghiệp, hộ gia đình, cá nhân sử dụng dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

Dịch vụ sử dụng diện tích bán hàng tại chợ được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

c) Cơ quan, đơn vị được phân cấp thẩm quyền định giá lấy ý kiến Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan trước khi quyết định giá bảo đảm việc định giá đúng quy định của pháp luật (nếu cần thiết).

2. Phân công nhiệm vụ lập, thẩm định, trình phương án giá.

a) Đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của các cơ quan, đơn vị theo quy định tại khoản 1 Điều này: Căn cứ quy định tại Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại Điều 1, Điều 2, Điều 3 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Giá số 16/2023/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật giá số 44/2024/QH15, Luật số 61/2024/QH15, Luật số 95/2025/QH15 và Luật số 140/2025/QH15, cơ quan, đơn vị được phân cấp định giá phân công cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc thực hiện việc thẩm định, trình phương án giá theo đúng quy định của pháp luật.

b) Đối với các hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền định giá của Ủy ban nhân dân tỉnh:

Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Ủy ban nhân dân tỉnh định giá, hình thức định giá và trách nhiệm thẩm định phương án giá được quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này.

Cơ quan được giao thẩm định phương án giá (quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức việc lựa chọn, yêu cầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kinh doanh, cung ứng hàng hóa, dịch vụ lập phương án giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP. Việc lựa chọn tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thực hiện theo các nguyên tắc quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, được sửa đổi bổ sung tại khoản 3 Điều 1 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

Cơ quan được giao thẩm định phương án giá (quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này) có trách nhiệm lấy ý kiến của Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình thẩm định phương án giá.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do một cấp định giá: Cơ quan được giao thẩm định

phương án giá (quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này) có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành văn bản định giá theo quy định tại khoản 1 Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

Trường hợp hàng hóa, dịch vụ do hai cấp định giá: Cơ quan được giao thẩm định phương án giá (quy định tại Phụ lục I kèm theo Quyết định này) có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định phương án giá, ban hành văn bản định giá cụ thể sau khi có văn bản định giá khung giá hoặc giá tối đa, giá tối thiểu của Bộ chuyên ngành sau khi rà soát các thông tin, số liệu tại phương án giá theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Nghị định số 128/2026/NĐ-CP.

3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan; trường hợp chưa có quy định thì cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực.

4. Điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá:

Trường hợp cần thiết điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá, Sở quản lý ngành, lĩnh vực đối với hàng hóa, dịch vụ, UBND cấp xã có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP.”

Điều 4. Sửa đổi điểm b khoản 3 Điều 5 như sau:

“b) Sở Tài chính có trách nhiệm tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Thông báo danh sách kê khai giá thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh định kỳ trước ngày 15 tháng 02 hàng năm.”

Điều 5. Thay thế Phụ lục I bằng Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 6. Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp các cơ quan được giao thẩm định phương án giá theo quy định tại Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND Quy định phân công nhiệm vụ để thực hiện quản

lý nhà nước về giá và thẩm định giá trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã tiếp nhận phương án giá hàng hóa, dịch vụ để tổ chức thẩm định hoặc đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh phương án giá hàng hóa, dịch vụ thì tiếp tục thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giá theo quy định tại Quyết định số 84/2025/QĐ-UBND.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 12 tháng 7 năm 2026.
2. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh; UBND cấp xã; các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký

Ngô Tân Phụng

PHỤ LỤC**DANH MỤC HÀNG HÓA, DỊCH VỤ DO ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
ĐỊNH GIÁ, HÌNH THỨC ĐỊNH GIÁ VÀ TRÁCH NHIỆM THẨM ĐỊNH,
TRÌNH PHƯƠNG ÁN GIÁ**

(Kèm theo Quyết định số 50/2026/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh)

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu lựa chọn tổ chức lập phương án giá, thẩm định phương án giá và trình ban hành văn bản định giá
I	Định khung giá	
1	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
2	Rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, rừng sản xuất thuộc sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
II	Định giá tối đa	
1	Dịch vụ sử dụng đường bộ của các dự án đầu tư xây dựng đường bộ (trừ dịch vụ sử dụng đường bộ cao tốc) để kinh doanh, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
2	Dịch vụ sử dụng phà được đầu tư từ nguồn ngoài vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
3	Dịch vụ sử dụng cảng, nhà ga (bao gồm cảng, bến thủy nội địa, cảng cá) được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý	Sở Xây dựng
4	Dịch vụ ra, vào bến xe ô tô	Sở Xây dựng
5	Dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng đối với chủ đầu tư, cơ sở thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu)	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Dịch vụ vệ sinh công cộng (trừ trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu)	Sở Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu lựa chọn tổ chức lập phương án giá, thẩm định phương án giá và trình ban hành văn bản định giá
7	Dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng	Sở Tư pháp
III Định giá cụ thể		
1	Nước sạch	Sở Tài chính
2	Dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi Nhà nước định giá theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh	Sở Y tế
3	Sản phẩm, dịch vụ công (dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích) trong danh mục được cấp có thẩm quyền ban hành, sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn chi thường xuyên và thuộc thẩm quyền đặt hàng của cơ quan, tổ chức ở địa phương	
3.1	Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp tỉnh	Sở Tài chính
3.2	Trường hợp sử dụng ngân sách nhà nước cấp xã	UBND cấp xã
4	Sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý, đặt hàng của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
5	Sản phẩm, dịch vụ thủy lợi khác đối với công trình thủy lợi sử dụng vốn nhà nước thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý của địa phương	Sở Nông nghiệp và Môi trường
6	Dịch vụ đo đạc, lập bản đồ địa chính trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất mới hoặc cho phép thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất ở những nơi chưa có bản đồ địa chính có tọa độ	Sở Nông nghiệp và Môi trường
7	Dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng của cơ sở hỏa táng được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
8	Dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải (trừ giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với khu công nghiệp, cụm công nghiệp được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài	Sở Xây dựng

TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Cơ quan, đơn vị chủ trì tham mưu lựa chọn tổ chức lập phương án giá, thẩm định phương án giá và trình ban hành văn bản định giá
	ngân sách nhà nước)	
9	Dịch vụ thuê công trình hạ tầng kỹ thuật dùng chung đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
10	Dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Xây dựng
11	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghiệp, khu kinh tế đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Tài chính
12	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong khu công nghệ số tập trung, khu công nghệ cao đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Khoa học và Công nghệ
13	Dịch vụ sử dụng hạ tầng trong cụm công nghiệp được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước	Sở Công Thương
IV	Định khung giá, giá tối đa, giá cụ thể tùy dịch vụ	
15	Dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tính giá theo lộ trình thu của người sử dụng dịch vụ	Sở quản lý ngành, lĩnh vực